

Số: 28/2023/QĐST- HNGĐ

Đông Anh, ngày 13 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 837/2022/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hương L, sinh ngày 22/11/1992, căn cước công dân số 001192042xxx do Cục cảnh sát cấp ngày 10/7/2021.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn HK, xã VH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 17/12/1990, căn cước công dân số 010090007xxx do Cục cảnh sát cấp ngày 12/4/2022.

Hộ khẩu thường trú: Thôn LB, xã XQ, huyện BT, tỉnh Lào Cai; nơi ở: Thôn HK, xã VH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Hương L và anh Nguyễn Ngọc S.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh chị có hai con chung là: Nguyễn Gia B, sinh ngày 11/9/2017 và Nguyễn Bảo N, sinh ngày 07/7/2019. Ly hôn, anh S trực tiếp nuôi dưỡng cháu B còn chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu N cho đến khi các cháu thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Chị L, anh S đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh chị tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung:** Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

- **Về án phí sơ thẩm:** Án phí ly hôn sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) mỗi bên chịu 1/2, hai bên thoả thuận để chị L chịu cả nhưng được trừ vào 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0047xxx ngày 26/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Chị L được hoàn trả số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Toà án Hà Nội;
- Thi hành án dân sự;
- UBND xã VH, huyện ĐA, Hà Nội (GCN kết hôn số 09 quyền số 2015 ngày 23/01/2015);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Thanh